TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI
Số: 257/BC-TĐĐHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Các tổ máy phát điện, hệ thống công trình và thiết bị được kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng theo kế hoạch, đảm bảo vận hành an toàn, ổn định.

Tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đoàn kết, có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc.

2. Khó khăn

Tình hình thuỷ văn diễn biến bất thường, không thuận lợi. Lưu lượng nước về hồ Đơn Dương trong các tháng mùa khô rất thấp nhưng trong các tháng cuối năm đã xuất hiện 4 cơn lũ đến hồ và phải xả điều tiết 167,55 triệu m^3 (dung tích hữu ích 155 triệu m^3); lưu lượng nước về hồ Hàm Thuận đạt tần suất 85%, thấp nhất trong 10 năm gần đây và so với trung bình nhiều năm.

Nhiều dự án năng lượng mặt trời được đưa vào vận hành và phụ tải giảm thấp nên hệ thống thừa nguồn, tình trạng quá tải cục bộ lưới điện khu vực Ninh Thuận đã ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch sản xuất điện, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong 7 tháng mùa khô, Nhà máy Đa Nhim giảm 118,82 triệu kWh do không đưa được mực nước hồ về mực nước thấp nhất theo quy trình vận hành liên hồ chứa, trong khi các tháng mùa mưa phải giảm 75,36 triệu kWh do quá tải đường dây; Nhà máy điện mặt trời Đa Mi giảm 418.000 kWh do hệ thống thừa công suất trong các tháng 11, 12/2020 và có khả năng sẽ tiếp tục xảy ra trong các năm tiếp theo.

Tình trạng thiết bị vẫn còn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố, hiện tượng bất thường vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt là hệ thống điều khiển, điều tốc, kích từ, các máy biến áp chính nhà máy Đa Mi; hệ thống điều tốc nhà máy Sông Pha được đưa vào vận hành từ năm 1996 nên đã xuống cấp, cần thay thế; hệ thống thiết bị H5 Đa Nhim vận hành chưa ổn định cần tiếp tục hoàn thiện.

Đối với Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim, hiện nay vẫn chưa xác định được cơ quan chủ quản, thẩm quyền để phê duyệt hiệu chỉnh Hợp đồng Tư vấn giám sát, phân bổ

dự phòng, gia hạn Hiệp định vay, xác nhận chuyên gia nước ngoài và các nội dung khác liên quan đến công tác thanh quyết toán Dự án...

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐIỆN

1. Tình hình thủy văn

Trong năm 2020, lưu lượng trung bình nước về hồ Đơn Dương là 26,61 m^3/s, cao hơn cùng kỳ năm 2019 và TBNN (năm 2019: 20,80 m^3/s, TBNN: 22,79 m^3/s); lưu lượng trung bình nước về hồ Hàm Thuận là 39,02 m^3/s, thấp hơn cùng kỳ năm 2019 và TBNN (năm 2019: 50,11 m^3/s; TBNN: 51,05 m^3/s). Chi tiết như sau:

STT	Thông số	ĐVT	Hồ Đơn Dương		Hồ Hàm Thuận	
			2019	2020	2019	2020
1	Lưu lượng nước vào hồ	m^3/s	20,80	26,61	50,11	39,02
2	Lưu lượng nước chạy máy	m^3/s	20,03	20,01	44,72	38,52
3	Lưu lượng nước xả bình quân	m^3/s	1,11	5,30	0,85	0,76 (*)
4	Tổng lượng nước xả qua đập	tr. m^3	35,64	167,55	26,96	24,17 (*)
5	Mực nước hồ đầu kỳ	m	1041,90	1039,29	597,84	603,21
6	Mực nước hồ cuối kỳ	m	1039,29	1042,00	603,21	601,70

(*) Xả duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập Hàm Thuận

2. Công tác sản xuất điện

Kế hoạch (KH) sản lượng điện năm 2020 là 2.571,1 triệu kWh, thực hiện (TH) 2.515,6 triệu kWh, đạt 97,8% kế hoạch. Chi tiết như sau:

STT	Sản lượng điện	KH 2020	TH 2020	TH 2019	TH/KH (%)	So sánh 2019 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(4)/(5)
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	2.571,1	2.515,6	2.669,7	97,8	94,2
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	2.543,1	2.496,5	2.651,1	98,1	94,2

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	TH 2019	TH/KH (%)	So sánh 2019 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(4)/(5)
1	Tỉ lệ điện dùng cho SXĐ (%)	0,99	0,87	0,80	87,8	108,7
2	Hệ số khả dụng (%)	96,57	98,14	96,98	101,6	101,2
3	Tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng (%)	2,93	1,83	2,99	62,4	61,2

4	Tỉ lệ ngừng máy do sự cố (%)	0,50	0,03	0,02	6,0	150,0

Tất cả các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt kế hoạch. Tình hình sự cố thiết bị tại các nhà máy như sau:

a) Nhà máy Đa Nhim: 01 sự cố.

Sự cố H3 Đa Nhim từ 13h23 ngày 03/8/2020 đến 11h00 ngày 04/8/2020 do côn coupling cho cơ cấu nạp tải lò xo pha C MC 233 bị hỏng không hoà lưới tổ máy H3.

b) Nhà máy Hàm Thuận: 01 sự cố.

Sự cố H2 Hàm Thuận từ 08h36 đến 13h30 ngày 08/01/2020 do chạm đất cáp động lực kích từ tổ máy H2 Hàm Thuận.

c) Nhà máy Đa Mi: Không có sự cố.

d) Nhà máy điện mặt trời Đa Mi: Không có sự cố.

4. Công tác sửa chữa bảo dưỡng tài sản cố định (TSCĐ)

Công ty đã hoàn thành 14/14 hạng mục sửa chữa lớn với tổng giá trị thực hiện/kế hoạch (không tính dự phòng 10%) là 35.637/43.122 triệu đồng, đạt 82,64% kế hoạch.

Giá trị giải ngân thấp do tiết giảm trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu.

(Phụ lục I: Tình hình thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2020)

5. Công tác mua sắm TSCĐ

Công ty đã thực hiện hoàn tất 13/14 hạng mục với tổng giá trị giải ngân là 15.739/30.927 triệu đồng, đạt 50,89% kế hoạch.

Giá trị giải ngân thấp do gói thầu "Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Hàm Thuận" không thực hiện trong năm 2020 với giá trị là 13.109 triệu đồng (do ảnh hưởng COVID 19, việc thương thảo hợp đồng kéo dài và các nhà thầu không tiếp tục gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu nên Công ty đã quyết định hủy thầu và sẽ triển khai thực hiện giai đoạn sau) và tiết giảm trong quá trình đấu thầu.

(Phụ lục II: Tình hình thực hiện kế hoạch mua sắm tài sản cố định bằng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2020)

6. Công tác cung cấp dịch vụ

Công ty và Trung tâm đã thực hiện ký kết 27 hợp đồng dịch vụ. Tổng giá trị hợp đồng đã ký kết khoảng 17,372 tỉ đồng (bao gồm 10% thuế VAT).

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	1.859.098	1.754.954	94,40
2	Tổng chi phí	Tr. đồng	1.091.431	954.357	83,07

3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	767.667	800.597	104,23
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	614.079	665.296	108,34
5	Tỉ lệ cổ tức	%	14	16	114,00

(Phụ lục III: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2021)

III. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Tình hình giải ngân

Đơn vị tính: Tỉ đồng

STT	Dự án	KH 2020	TH 2020	Tỉ lệ (%)
1	Mở rộng NMTĐ Đa Nhim	91.377	87.143	95,4
2	Nhà máy điện mặt trời Đa Mi	17.110	16.507	96,5

2. Tình hình thực hiện

a) Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

Đã hoàn thành công tác khoan nổ 929m hầm còn lại và thông hầm vào ngày 14/12/2020, tiếp tục thực hiện công tác bê tông gia cố vĩnh cửu vỏ hầm và dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 7/2021.

Trong năm, tổ máy H5 sản xuất được 239,74 triệu kWh.

b) Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

Theo dõi tình hình vận hành của hệ thống thiết bị trong giai đoạn bảo hành và hoàn thành Báo cáo quyết toán toàn bộ Dự án.

Trong năm, Nhà máy điện mặt trời Đa Mi sản xuất được 71,50 triệu kWh.

(Phụ lục IV: Tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư xây dựng (ĐTXD) năm 2020)

IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, GÓP VỐN, MUA CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Công ty

STT	Tên công ty có vốn góp	Giá trị vốn góp (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Doanh thu (tr.đ)	Chi phí (tr.đ)	Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)
1	CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha	112.000	70	73.550	66.289	7.261
2	CTCP Phong điện Thuận Bình	55.000	20	113.135	151.710	(38.575)
3	CTCP Thủy điện A Vương	24.560	3,27	530.256	332.256	197.860

4	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	12.800	1	845.715	440.183	405.532

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của 3/4 công ty có vốn góp của Công ty đều có lãi và dự kiến sẽ chia cổ tức trong năm 2021 ngoại trừ CTCP Phong điện Thuận Bình (TBW) bị lỗ do một số nguyên nhân chính sau:

- Từ tháng 5/2019, lưới điện tại Bình Thuận bị quá tải do nhiều dự án điện mặt trời được thỏa thuận đấu nối và bắt đầu phát điện lên ĐZ 110 kV Phan Rí - Ninh Phước với tổng công suất thiết kế cao gấp nhiều lần khả năng mang tải của đường dây. Để đảm bảo vận hành an toàn lưới điện, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) đã yêu cầu cắt giảm công suất tất cả các dự án đấu nối vào đường dây này với tỷ lệ giảm đều nhau, có thời điểm tỷ lệ cắt giảm trên 60%, đến tháng 7/2020 về cơ bản đã giải toả công suất cho các nhà máy khi trạm 220 kV Ninh Phước đưa vào vận hành, tỷ lệ giảm chỉ còn từ 3% đến 11% vào ban ngày.

- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ có gốc ngoại tệ là 49,92 tỉ đồng.

2. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên kết

Trong năm, CTCP Phong điện Thuận Bình có nhu cầu tăng vốn điều lệ để đầu tư hai dự án điện gió là Nhà máy điện gió Lợi Hải 2 và Nhà máy điện gió Phú Lạc - giai đoạn 2. Tổng công ty Phát điện 1 đã có Văn bản số 1795/EVNGENCO1-TH ngày 24/8/2020 về việc thông qua chủ trương góp vốn vào TBW, Công ty đã góp theo tỷ lệ 20% vốn điều lệ của TBW để thực hiện đầu tư hai dự án trên với số tiền 22,4 tỉ đồng. Đến 31/12/2020, số vốn Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã góp vào TBW là 55 tỉ đồng.

3. Lãi tiền gửi, cho vay

Trong năm, Công ty theo dõi chặt chẽ dòng tiền, gửi tiết kiệm kỳ hạn với lãi suất tùy theo thời điểm, lãi suất 4,5%/năm đối với kỳ hạn 1 - 3 tháng, 6 - 7 %/năm đối với kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm và Tổng công ty Phát điện 1 vay. Tổng lãi tiền gửi, cho vay trong năm là 120.653 triệu đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Hoàn thành toàn bộ Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim và phát điện với công suất 80MW vào quý 3/2021.

Hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - giai đoạn 2 với công suất 80MW vào năm 2026.

Triển khai cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị các nhà máy Đa Mi, Đa Nhim và Sông Pha.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Căn cứ vào mực nước các hồ cuối năm 2020 và tình hình thuỷ văn các tháng đầu năm; kế hoạch bảo dưỡng, sữa chữa nâng cấp hệ thống thiết bị; tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và đầu tư tài chính, Công ty đăng ký kế hoạch năm 2021 theo các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN

1. Sản lượng điện

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr. kWh)	2.488
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	2.465

2. Chỉ tiêu về doanh thu và giá bán điện tăng thêm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đa Nhim	Hàm Thuận	Đa Mi
1	Giá bán điện trên thị trường giao ngay tăng thêm (ΔG)	đ/kWh	157	157	157
2	Doanh thu tăng thêm trên thị trường điện (ΔD)	Tỉ đồng	62,64	54,36	31,39

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất MBA (%SLĐ)	0,99
2	Hệ số khả dụng (%)	95,45
3	Tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng theo kế hoạch (%)	4,05
4	Tỉ lệ ngừng máy do sự cố trong mùa cạn (%)	0,50
5	Tỉ lệ ngừng máy do sự cố trong mùa lũ (%)	0,00

(Phụ lục V: Tổng hợp kế hoạch sản xuất điện năm 2021)

II. CÔNG TÁC SỬA CHỮA LỚN

Kế hoạch là 14 hạng mục, công trình với tổng giá trị giải ngân là 70.362 triệu đồng và giá trị hạch toán chi phí trong năm 2021 là 59.015 triệu đồng.

(Phụ lục VI: Kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2021)

III. CÔNG TÁC MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT)

Kế hoạch là 12 hạng mục với tổng giá trị giải ngân trong năm 2021 là 10.851,5 triệu đồng.

2. Nguồn vốn khấu hao cơ bản (KHCB)

Kế hoạch là 01 hạng mục với tổng giá trị giải ngân trong năm 2021 là 16.143 triệu đồng.

(Phụ lục VII: Kế hoạch mua sắm TSCĐ năm 2021)

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
I	**TỔNG DOANH THU**	**Tr. đồng**	**1.840.593**
1	Doanh thu HĐ SXKD chính (SX điện) *(bao gồm lãi tiền gửi)*	Tr. đồng	1.828.554
	Trong đó: Lãi tiền gửi	Tr. đồng	100.000
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	5.139
3	Doanh thu khác	Tr. đồng	6.900
II	**TỔNG CHI PHÍ**	**Tr. đồng**	**1.035.478**
1	Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	Tr. đồng	1.029.268
	Trong đó: Lỗ CLTG	*Tr. đồng*	*64.333*
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	0
3	Chi phí khác		6.210
III	**TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**Tr. đồng**	**805.115**
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện (bao gồm lãi vay)	Tr. đồng	779.286
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính (không bao gồm lãi vay	Tr. đồng	5.139
3	Lợi nhuận khác	Tr. đồng	690
IV	**TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**Tr. đồng**	**644.092**
V	**CỔ TỨC**	**%**	**14**

Phụ lục III: Tổng hợp tình hình thực hiện tài chính năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.

V. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

1. Dự án mở rộng nhà máy thuỷ điện Đa Nhim

Kế hoạch giải ngân là 138,955 tỉ đồng.

2. Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

Kế hoạch giải ngân là 1,443 tỉ đồng.

3. Dự án mở rộng nhà máy thuỷ điện Đa Nhim - Giai đoạn 2

Kế hoạch giải ngân là 2,865 tỉ đồng.

(Phụ lục VIII: Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021)

VI. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, GÓP VỐN, MUA CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao cơ bản năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (tỉ đồng)
1	Số tiền KHCB trích năm 2021	350
2	Nhu cầu sử dụng	225
a)	Số tiền trả nợ năm 2021	154
-	*Dự án Phục hồi hệ thống điện Đa Nhim*	*26*
-	*Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim*	*65*
-	*Dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi*	*62*
b)	Số tiền mua 2 MBA Đa Mi	16
c)	Góp vốn điều lệ vào TBW	45
3	Nguồn vốn KHCB còn lại sẽ sử dụng cho Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	135

VII. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- Đảm bảo hệ thống công trình, thiết bị và các tổ máy phát điện vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả.

- Hoàn thành kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỉ lệ cổ tức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính, năng suất lao động.

- Vận hành khai thác tối ưu các hồ chứa và đảm bảo cấp nước hạ du.

- Hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim và phát điện tổ máy H5 với công suất 80 MW trong quý 3/2021.

- Bổ sung Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim - giai đoạn 2 vào Quy hoạch Điện VIII và triển khai các bước chuẩn bị.

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch "Chuyển đổi số toàn Công ty"; ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý và điều hành sản xuất.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường kỷ luật trong công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo các tổ máy phát điện sẵn sàng phát điện, hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính:

- Tổ chức rà soát, hiệu chỉnh toàn bộ quy trình vận hành và xử lý sự cố, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, công trình đồng thời phổ biến rộng rãi đến tất cả lực lượng vận hành, sửa chữa, kỹ thuật; tăng cường kiểm tra, sát hạch về kiến thức chuyên môn, an toàn và các quy định điều độ, vận hành, sửa chữa, kỹ thuật đối với cán bộ kỹ thuật, lực lượng trực tiếp.

- Phân công, theo dõi chặt chẽ tình trạng hệ thống thiết bị, công trình; có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả các nguy cơ xảy ra sự cố; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng và các phương án xử lý sự cố; xử lý nhanh chóng, chính xác các sự cố khách quan, hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố chủ quan

- Nâng cao chất lượng SCL từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống thiết bị, công trình.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của hệ thống điện, linh hoạt và phát huy tối đa lợi thế trên thị trường để thực hiện chào giá hiệu quả, tăng thêm doanh thu từ thị trường điện, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ΔG, ΔD.

- Phối hợp Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du trong mùa khô 2021.

- Xây dựng kế hoạch trung hạn để cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị, tổ máy…đảm bảo vận hành ổn định lâu dài, hiệu quả.

b) Thực hiện tốt công tác nâng cao hiệu quả SXKD và NSLĐ; tối ưu hóa chi phí theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Quản lý chặt chẽ lực lượng lao động; bố trí, phân công lao động hợp lý, phù hợp với công việc để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu quả vận hành đối với các tổ máy phát điện; thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng phù hợp với phương thức vận hành để tăng hệ số khả dụng.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất và sửa chữa; tổ chức mua sắm tập trung; tổ chức đấu thầu/chào hàng rộng rãi qua mạng, hạn chế tối đa chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp trong công tác đấu thầu mua sắm VTTB.

- Xây dựng định mức tồn kho tối ưu, đảm bảo dự phòng và sử dụng hiệu quả.

- Tiếp tục điều chỉnh quy chế phân phối tiền lương, thu nhập để khuyến khích, động viên kịp thời người lao động có năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho Công ty.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, kỹ thuật.

- Xây dựng đề án, kế hoạch và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong toàn Công ty, nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý văn bản, điều hành sản xuất kinh doanh.

c) Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị của Công ty

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Tổ chức đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau, có năng lực giải quyết công việc ở nhiều lĩnh vực khó và mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng vận hành, sửa chữa.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Thực hiện điều động, luân chuyển để đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong công tác cán bộ; mỗi người có đủ năng lực, kiến thức để làm việc được tối thiểu 2 vị trí khác nhau.

d) Hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và PCTT&TKCN; bảo đảm trật tự, an ninh khu vực

- Tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống thiết bị, công trình; phối hợp chặt chẽ với các BCH PCTT&TKCN tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận thực hiện tốt kế hoạch công tác PCTT&TKCN hàng năm.

- Phối hợp với cơ quan công an, quân sự địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự trong khu vực và an toàn cho công trình.

- Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn công việc theo yêu cầu nhiệm vụ và đúng quy định của ngành và pháp luật hiện hành; nghiêm túc thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

e) Hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim, đưa tổ máy H5 vào vận hành đủ công suất 80MW trong quý III/2021

- Theo dõi, giám sát và đôn đốc Nhà thầu, Tư vấn đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành toàn bộ Dự án mở rộng nhà máy thuỷ điện Đa Nhim trước 31/7/2021 và vận hành thương mại đủ công suất thiết kế 80MW trong quý III/2021.

- Tập trung giải quyết các vướng mắc, gia hạn Hiệp định vay vốn.

- Phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu thực hiện công tác quyết toán A-B và quyết toán dự án.

f) Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim - giai đoạn 2

- Hoàn thiện công tác bổ sung Dự án vào Quy hoạch Điện VIII.

- Triển khai thực hiện công tác chuẩn bị.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- CT HĐQT (để b/c);
- Các P.TGĐ;
- Ban KS;
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5800452036 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM HÀM THUẬN ĐA MI TP. BẢO LỘC - T. LÂM ĐỒNG

Lê Văn Quang